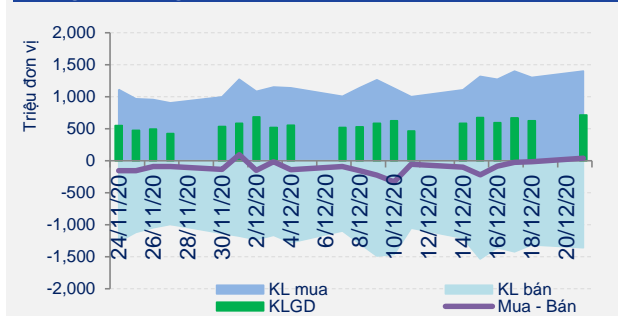
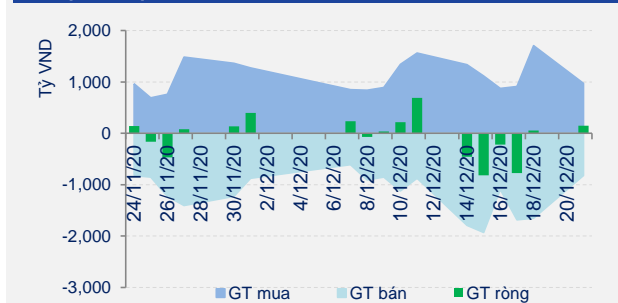


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/12/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,081.08	182.11
% Thay đổi	↑ 2.79%	↑ 5.88%
KLGD (CP)	713,662,252	132,757,096
GTGD (tỷ đồng)	14,336.67	1,776.93
Tổng cung (CP)	1,360,869,870	158,312,200
Tổng cầu (CP)	1,399,983,140	172,824,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,987,600	1,043,926
KL mua (CP)	32,950,980	711,735
GT mua (tỷ đồng)	971.96	18.15
GT bán (tỷ đồng)	823.55	17.92
GT ròng (tỷ đồng)	148.41	0.23

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.03%	12.9	2.2	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.94%	14.7	2.8	11.5%
Dầu khí	↑ 0.69%	-	1.9	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.61%	-	4.3	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.36%	12.8	2.6	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.25%	17.3	4.8	11.2%
Ngân hàng	↑ 1.57%	10.5	2.4	29.5%
Nguyên vật liệu	↑ 2.19%	17.7	1.9	12.0%
Tài chính	↑ 1.94%	17.0	2.8	24.6%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.41%	13.1	2.5	3.3%
VN - Index	↑ 2.79%	17.5	3.0	
HNX - Index	↑ 5.88%	13.0	2.2	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 13,62 điểm (+1,28%) lên 1.081,08 điểm; HNX-Index tăng 5,09 điểm (+2,88%) lên 182,11 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 16.113 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 846 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.531 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 456 mã tăng, 135 mã tham chiếu, 211 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên đã giúp các chỉ số đồng loạt kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục nhận được lực cầu dồi dào và đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như GVR (+6,9%), VHM (+2,1%), VIC (+1,6%), VPB (+4,3%), GAS (+1,6%), HDB (+5,3%), BID (+1%), TPB (+6,8%), EIB (+7%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột giảm giá như SAB (-0,9%), MSN (-0,4%), VHC (-2,7%)... Trên sàn HNX, các trụ cột tiếp tục tăng với THD (+7%), SHB (+3,5%)... giúp chỉ số HNX-Index tăng phiên thứ 15 liên tiếp. Cổ phiếu chứng khoán thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh như SSI (+6,9%), SHS (+9,8%), HCM (+5,3%), VND (+6,8%), VCI (+6,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng mạnh với khối lượng giao dịch lập kỷ lục mới với gần 714 triệu cổ phiếu trên sàn HOSE cho thấy tâm lý hưng khởi từ nhà đầu tư dẫn đến lực cầu mua lên thực sự mạnh. Trên khía cạnh kỹ thuật, VN-Index hiện đã tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.072-1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018) và nếu chỉ số có thể vượt qua vùng này thì mục tiêu tiếp theo sẽ là quanh ngưỡng 1.200 điểm (đỉnh tháng 4/2018). Chúng tôi đánh giá vùng 1.072-1.084 điểm là kháng cự mạnh và áp lực bán có thể sẽ gia tăng trong phiên tiếp theo khi nhà đầu tư quyết định chốt lời. Khối ngoại quay trở lại mua ròng trên hai sàn với khoảng 145 tỷ đồng là diễn biến tích cực. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2021 giữ mức basis dương 7,29 điểm, cho thấy nhà giao dịch vẫn lạc quan về xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/12, VN-Index có thể sẽ gặp áp lực điều chỉnh và rung lắc với vùng kháng cự trong khoảng 1.072-1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018). Nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục bán ra chốt lời trong vùng kháng cự 1.072-1.084 điểm. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao hạn chế mua đuổi và có thể canh những nhịp điều chỉnh về vùng 1.030-1.045 điểm để tham gia trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/12/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.081,6 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 13,62 điểm (+1,28%) lên 1.081,08 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR tăng 1.750 đồng, VHM tăng 1.800 đồng, VIC tăng 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 1.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 5,09 điểm (+2,88%) lên 182,11 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 5.200 đồng, SHB tăng 600 đồng, SHS tăng 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF giảm 1.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 144,43 tỷ đồng. FUEVFVND là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 100,2 tỷ đồng tương ứng với 6 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là HPG với 53,3 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, LCG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 50 tỷ đồng tương ứng với 3,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 275,25 triệu đồng. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 27,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PLC với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 85 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,8 tỷ đồng tương ứng với 123,7 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng 1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 660 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 1.035 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 875 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/12, VN-Index có thể sẽ gặp áp lực điều chỉnh và rung lắc với vùng kháng cự trong khoảng 1.072-1.084 điểm (đỉnh tháng 5/2018).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ 15 liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 180 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 115 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 160 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 148 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 123 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/12, HNX-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 180 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

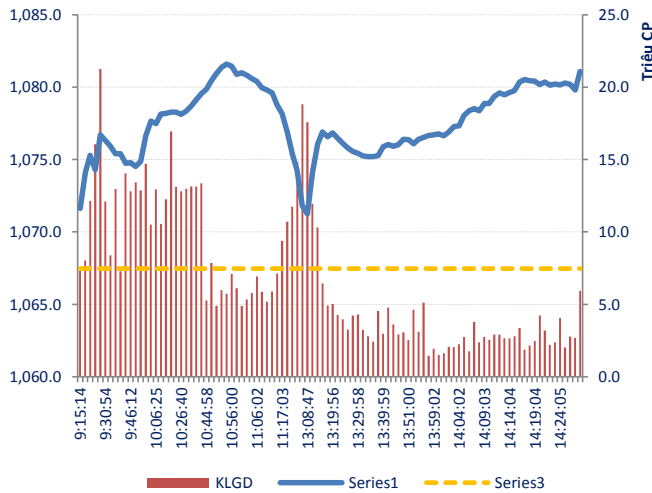
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,2 - 55,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 1.150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 11 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 21/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.149 VND/USD, tăng 11 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

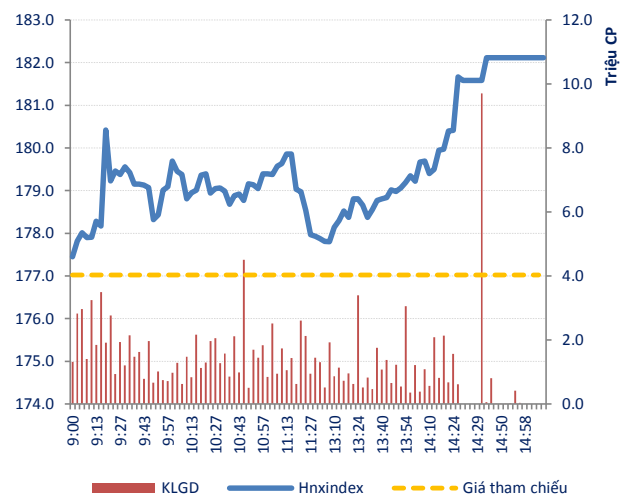
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 12,35 USD/ounce tương ứng với 0,66% lên 1.901,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,349 điểm tương ứng 0,39% lên 90,302 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2222 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3279 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 103,53 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,77 USD/thùng tương ứng với 3,57% xuống mức 47,47 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/12, chỉ số Dow Jones giảm 124,32 điểm tương ứng 0,41% xuống 30.179,05 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 9,11 điểm tương ứng 0,07% xuống 12.755,64 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 13,07 điểm tương ứng 0,35% xuống 3.709,41 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

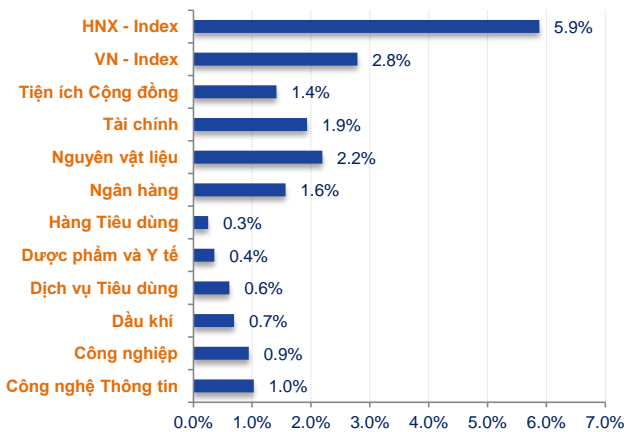
KLGD và VN-Index trong phiên



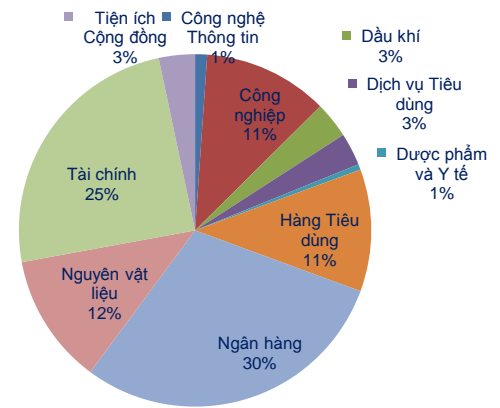
KLGD và HNX-Index trong phiên



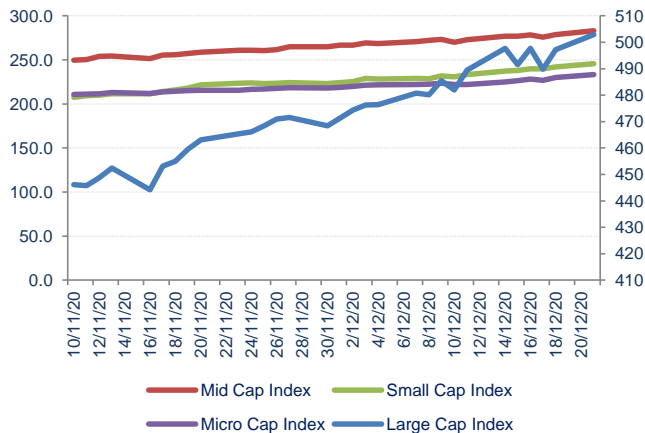
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



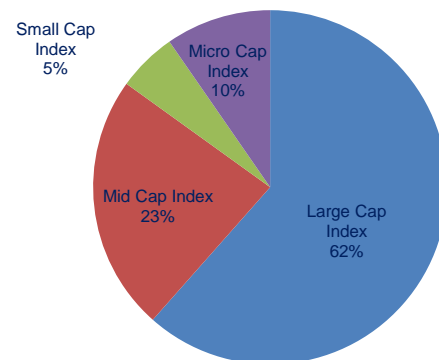
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	6,023,130	LCG	3,818,380
2	HPG	1,375,470	MBB	1,376,190
3	TPB	944,320	KBC	1,229,680
4	ITA	849,390	PVT	987,940
5	NLG	718,100	DXG	774,380

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLC	85,100	APS	300,400
2	SHB	48,103	BVS	123,700
3	CVN	32,600	TIG	84,000
4	VCS	27,475	LHC	29,700
5	PVS	25,979	VNR	20,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
STB	17.00	17.00	⇒	0.00%	30,779,000
TCB	29.20	29.40	↑	0.68%	29,002,010
MBB	23.10	23.25	↑	0.65%	27,496,300
ITA	5.71	5.90	↑	3.33%	22,936,670
ACB	28.40	28.95	↑	1.94%	22,761,840

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	17.30	17.90	↑	3.47%	23,215,804
PVS	16.10	16.40	↑	1.86%	11,744,166
CEO	9.60	10.00	↑	4.17%	10,638,057
HUT	3.80	3.70	↓	-2.63%	8,923,902
SHS	17.30	19.00	↑	9.83%	8,213,390

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TLD	5.72	6.12	0.40	↑ 6.99%
TTA	17.90	19.15	1.25	↑ 6.98%
TIP	36.50	39.05	2.55	↑ 6.99%
ILB	26.50	28.35	1.85	↑ 6.98%
DCL	22.90	24.50	1.60	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
BII	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
KSD	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
VE4	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
ACM	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KOS	35.00	32.55	-2.45	↓ -7.00%
HOT	40.75	37.90	-2.85	↓ -6.99%
CLG	0.88	0.82	-0.06	↓ -6.82%
TDP	38.70	36.50	-2.20	↓ -5.68%
NVT	5.77	5.46	-0.31	↓ -5.37%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MIM	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
PPY	17.10	15.40	-1.70	↓ -9.94%
SJ1	21.40	19.30	-2.10	↓ -9.81%
VCM	17.80	16.10	-1.70	↓ -9.55%
THB	9.60	8.70	-0.90	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	30,779,000	8.6%	1,318	12.9	1.1
TCB	29,002,010	3250.0%	3,257	9.0	1.5
MBB	27,496,300	18.4%	2,994	7.8	1.3
ITA	22,936,670	1.9%	216	27.3	0.5
ACB	22,761,840	22.1%	3,099	9.3	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	23,215,804	12.9%	1,702	10.5	1.3
PVS	11,744,166	5.1%	1,373	11.9	0.6
CEO	10,638,057	2.0%	280	35.7	0.7
HUT	8,923,902	-1.7%	(205)	-	0.3
SHS	8,213,390	15.8%	2,130	8.9	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TLD	↑ 7.0%	8.1%	1,155	5.3	0.5
TTA	↑ 7.0%	5.5%	780	24.6	1.6
TIP	↑ 7.0%	16.4%	3,441	11.3	1.8
ILB	↑ 7.0%	15.4%	2,696	10.5	1.6
DCL	↑ 7.0%	13.9%	2,248	10.9	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,867.0	0.1
BII	↑ 10.0%	-17.1%	(1,683)	-	0.3
KSD	↑ 10.0%	-5.6%	(493)	-	0.5
VE4	↑ 10.0%	0.3%	49	245.9	0.9
ACM	↑ 10.0%	0.0%	2	468.0	0.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	6,023,130	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,375,470	20.9%	3,235	11.9	2.3
TPB	944,320	25.3%	3,543	7.5	1.8
ITA	849,390	1.9%	216	27.3	0.5
NLG	718,100	12.1%	2,759	10.6	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLC	85,100	11.9%	1,983	12.9	1.6
SHB	48,103	12.9%	1,702	10.5	1.3
CVN	32,600	24.0%	3,107	3.6	0.8
VCS	27,475	39.0%	8,573	9.6	3.4
PVS	25,979	5.1%	1,373	11.9	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	366,808	19.4%	4,631	21.4	3.9
VIC	359,891	7.0%	2,509	42.4	2.9
VHM	286,517	30.6%	6,762	12.9	3.6
VNM	231,951	35.3%	5,320	20.9	7.3
BID	190,845	10.7%	2,133	22.2	2.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	31,421	12.9%	1,702	10.5	1.3
THD	28,000	13.5%	243	329.4	7.7
VCG	17,746	20.2%	4,018	11.0	2.0
VCS	12,711	39.0%	8,573	9.6	3.4
IDC	11,520	7.1%	1,010	38.0	2.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HAP	2.70	1.9%	240	24.7	0.5
CTS	2.25	5.7%	691	18.0	1.0
ASM	2.12	8.5%	2,151	7.9	0.7
QBS	2.12	-14.5%	(1,466)	-	0.2
DRH	2.10	8.3%	1,127	7.8	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.40	13.5%	243	329.4	7.7
BII	2.35	-17.1%	(1,683)	-	0.3
HUT	2.34	-1.7%	(205)	-	0.3
LUT	2.23	0.1%	10	578.4	0.5
ACM	2.21	0.0%	2	468.0	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
